

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 23 tháng 3 năm 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ngự

2. Ông Lâm Ngọc Hà

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Trung, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Mộng Kiều, Kiểm sát viên

Ngày 23/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST, ngày 05/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị N, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp S, xã T, huyện S, Trảng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Hải C, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lý Thị N trình bày:

Chị N và anh Dương Hải C tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ngày 04/02/2005. Trong quá trình chung sống, chị và anh C có 02 con chung tên Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012, hiện nay chị N đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm giữa chị và anh C sống chung không hạnh phúc và chị và anh C không sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị Lý Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Dương Hải C.

Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012 và yêu cầu anh C cấp dưỡng theo quy định của pháp luật và chị N

đồng ý cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và chị N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Dương Hải C trình bày:*

Anh C thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung là hoàn toàn đúng sự thật. Về mâu thuẫn theo chị N trình bày là đúng. Nay bà N cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý theo yêu cầu của bà N.

Về con chung: Có 02 con chung Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012, anh C đồng ý giao cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành và anh C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục:*

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn Lý Thị N xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 đến trưởng thành và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự:*

[2] Nguyên đơn chị Lý Thị N yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh Dương Hải C, về con chung có 02 con chung tên Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012 nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cho nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho chị N được ly hôn với anh Dương Hải C.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh C có 02 con chung Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012. Tại phiên tòa hôm nay, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, trong thời gian chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn, cháu T và cháu T là con chung của anh chị, đã và đang sống chung với chị N ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và theo nguyện vọng của cháu T và cháu T là được sống chung với mẹ và nguyện vọng của chị N là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T đến trưởng thành.

Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị N là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu T và cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đối với anh C không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Đối với cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012 hiện đang sống chung với chị N. Do đó, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hai cháu, mỗi cháu là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi hai cháu T và cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có chị Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với người tham gia tố tụng, thì các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: chị Lý Thị N được ly hôn với anh Dương Hải C, về con chung: Giao hai cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, về cấp dưỡng: anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 745.000 đồng/tháng /cháu cho đến khi cháu T và cháu T đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị N được ly hôn với anh Dương Hải C.

1.1. *Về con chung:* giao cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

1.2. *Về cấp dưỡng:* Buộc anh Dương Hải C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hai cháu Dương Ngọc T, sinh ngày 02/9/2005 và Dương Ngọc Thảo T, sinh ngày 02/9/2012, mỗi cháu là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi hai cháu T và cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn anh Dương Hải C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra để xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Lý Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005232, ngày 10/8/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Bị đơn anh Dương Hải C phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- **UBND xã T;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nhân**